

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

FY [2015]

[Công ty cổ phần May Sông Hồng]

Tel [0350. 364 9365]

[105 Nguyễn Đức Thuận]

[Website: songhong.vn]

Fax [0350. 364 6737]

[Nam Định]

MỤC LỤC

TÂM NHÌN THƯ NGỎ

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

Tình hình sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Giám Đốc với ý kiến kiểm toán

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các mặt hoạt động
Hoạt động của Ban Giám đốc
Kế hoạch và định hướng
QUẢN TRỊ CÔNG TY
Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Giao dịch, thù lao và lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính hợp nhất

Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty cổ phần May Sông Hồng

Logo:



Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp số 0102012231

Vốn điều lệ 226.800.000.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu 612.459.894.078 VNĐ

Địa chỉ: 105 Nguyễn Đức Thuận, Nam Định, Tỉnh Nam Định

Số điện thoại: 0350. 364 9365

Số fax: 0350. 364 6737

Website: <http://www.songhong.vn/>

Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1988: Xưởng may Sông Hồng được thành lập với 100 công nhân

Năm 1993: Đổi tên thành Công ty May Sông Hồng

Năm 1997: Xí nghiệp Bông tái sinh được sáp nhập vào Công ty May Sông Hồng, trở thành khu vực Sông Hồng II

Năm 2001: Thương hiệu Chăn Ga Gối Đệm mang tên Sông Hồng ra đời

Năm 2004: Công ty được cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Năm 2006: Phát triển thêm khu vực Sông Hồng III tại Quốc lộ 10, TP. Nam Định

Năm 2007: Công ty TNHH May mặc Sông Hồng, có chi nhánh đại diện đặt tại Hồng Kông

Năm 2008: Phát triển thêm khu vực Sông Hồng IV tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Năm 2010: Triển khai dự án xây dựng khu vực Sông Hồng VII tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định với quy mô 4 xưởng may

Năm 2013: Kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty.

Thành lập xưởng may 14 tại Hải Hậu.

Năm 2015: Khởi công dự án nhà máy tại Nghĩa Hưng

Các sự kiện khác

Năm 2006: Được cấp chứng chỉ ISO 9001 – 2000.

Đạt giải 3 giải thưởng trách nhiệm xã hội.

Năm 2007: Đạt danh hiệu nhà xuất khẩu uy tín do bộ công thương bình chọn

Đạt danh hiệu doanh nghiệp tín nhiệm do đối tác Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển bình chọn.

Năm 2008: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Năm 2009: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Được bình chọn nằm trong Top 7 doanh nghiệp may mặc Việt Nam xuất sắc nhất năm 2009.

Được chứng nhận giải thưởng nhân ái Việt Nam.

Năm 2010: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Sản phẩm Chăn Sông Hồng được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm tốt nhất năm 2010.

Đạt chứng chỉ WRAP.

Tháng 7/2013: Chủ tịch QH Nguyễn Sinh Hùng về thăm và làm việc tại Sông Hồng 7.

Tháng 8/2013: Di chuyển khu vực sản xuất chăn ga gối sang KCN Mỹ Trung – Nam Định.

Tháng 12/2014: Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

Năm 2015: Thực hiện 2 đợt phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.



Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh hàng may mặc và các loại vật tư, thiết bị hàng hoá phục vụ cho sản xuất công nghiệp và dệt may.
- Kinh doanh các SP công nghiệp phục vụ dân sinh.
- Kinh doanh thuốc lá điều nội, rượu bia các loại và hóa mỹ phẩm.



Địa bàn kinh doanh

Sản phẩm may mặc

Sản phẩm may mặc của Công ty Cổ phần may Sông Hồng bao gồm hàng gia công và hàng xuất khẩu (FOB) trong đó hàng FOB hiện đang chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của công ty.

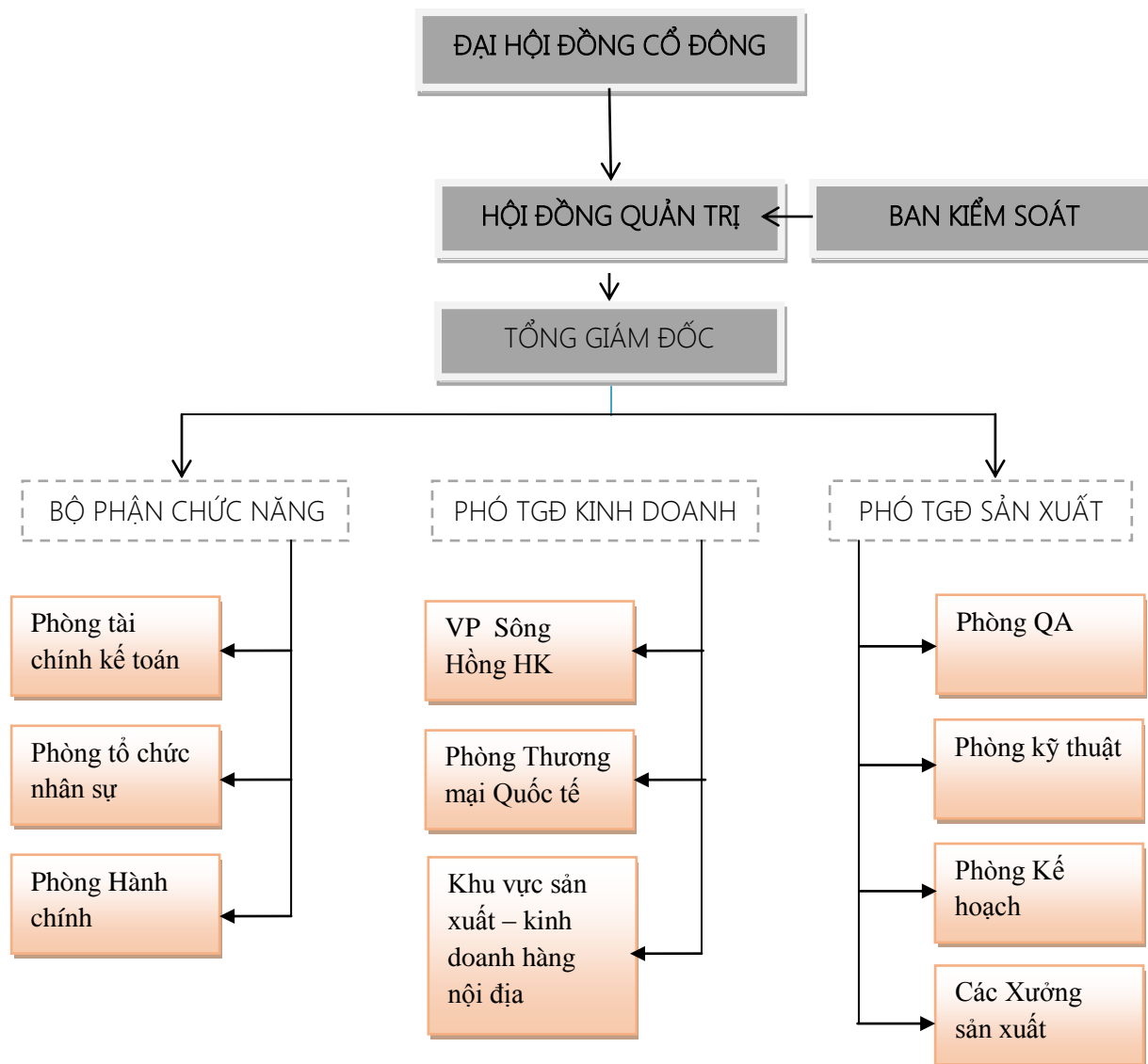
Thị trường cho sản phẩm may mặc của Công ty bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế. Công ty chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hà Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Canada, Mexico và các nước Trung Đông. Đến nay, Sông Hồng đã trở thành nhà sản xuất đầy uy tín của các hãng thời trang nổi tiếng nhờ năng lực sản xuất của Công ty.

Chăn ga gối đệm

Sản phẩm chăn ga gối đệm của Công ty hiện tại được phân phối trên toàn quốc thông qua hệ thống kênh phân phối là các Đại lý.



Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu

- Trở thành nhà sản xuất, xuất khẩu may mặc hàng đầu Việt Nam vào năm 2015
- Trở thành tập đoàn hùng mạnh hàng đầu Việt Nam vào năm 2020

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Giữ vững và không ngừng tăng cường năng lực sản xuất, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu và chiếm lĩnh thị trường nội địa.

Mục tiêu phát triển bền vững

- Phát triển trình độ doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn quốc tế
- Khuyến khích động lực phát triển và văn hóa doanh nghiệp
- Phát triển mở rộng các giá trị mới của sản phẩm nhằm mang lại nhiều lợi ích và lựa chọn cho khách hàng
- Luôn quan tâm đến môi trường, điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập của cán bộ công nhân viên
- Cam kết không ngừng góp phần vào sự phát triển của cộng đồng và sự nghiệp bảo vệ môi trường

Các rủi ro

- Nhiều nước cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia phá giá đồng nội tệ, khiến mặt bằng giá sản phẩm dệt may giảm xuống, buộc các doanh nghiệp dệt may Việt Nam phải hạ giá để cạnh tranh.
- Ngành dệt may Việt Nam đang phải đối mặt với sức ép về chủ động nguồn nguyên phụ liệu tại chỗ, đặc biệt là khâu dệt vải và nhuộm hoàn tất. Cụ thể, hiện nay toàn ngành dệt may cần khoảng 7,8 tỷ mét vải/năm, nhưng với năng lực và công nghệ hạn chế nên Việt Nam chỉ sản xuất được gần 3 tỷ mét vải/năm.
- Trong quá trình hội nhập, bên cạnh sức ép cạnh tranh gay gắt, các doanh nghiệp dệt may còn phải đối mặt với các rào cản thương mại ngày càng gia tăng từ các thị trường nhập khẩu lớn, như Mỹ với các yêu cầu khắt khe về quy tắc xuất xứ, trách nhiệm xã hội, nhãn mác sinh thái, bảo vệ môi trường...
- Các địa phương hiện nay không ưu tiên giành quỹ đất để phát triển dệt may do vấn đề ô nhiễm môi trường.

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tăng/giảm 2015 so với 2014
Tổng giá trị tài sản	1.567.987.953.507	1.921.060.743.440	22,52%
Doanh thu thuần	2.405.987.806.999	2.548.395.542.738	5,92%
Giá vốn	1.971.518.398.666	2.087.179.562.470	5,87%
Chi phí bán hàng	116.042.299.976	108.122.616.974	-6,82%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	113.646.289.001	124.746.473.404	9,77%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	181.274.083.683	198.323.495.899	9,41%
Lợi nhuận khác	(752.541.717)	1.693.487.434	325,04%
Lợi nhuận trước thuế	180.521.541.966	200.016.983.333	10,80%
Lợi nhuận sau thuế	141.818.961.973	159.667.347.799	12,59%

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2015– Công ty cổ phần may Sông Hồng)

Trong năm 2015, ngành dệt may Việt Nam vẫn đang trên đà tăng trưởng. Với nỗ lực trong việc định hướng chiến lược sản xuất, toàn ngành đã đạt kim ngạch xuất khẩu 27.1 tỷ USD, tăng trên 10% so với năm 2014. Tuy nhiên năm 2015 có nhiều diễn biến bất lợi cho ngành dệt may Việt Nam. Cụ thể, việc các nước như Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia phá giá đồng nội tệ, khiến mặt bằng giá sản phẩm dệt may giảm xuống, ảnh hưởng trực tiếp đến giá sản phẩm và lợi nhuận của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam. Tuy nhiên nhờ sự cố gắng từ CBCNV, doanh thu thuần trong năm 2015 tăng lên ở mức 5,92%. Và với việc quản lý tốt chi phí kinh doanh, mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế Công ty đạt ngưỡng 12,59%.



Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành tại ngày 31/12/2015

Ông Bùi Đức Thịnh
Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc

Ông Phạm Văn Dương
Thành viên HĐQT (trước ngày 22/9/2015)

Ông Nguyễn Mạnh Tường
Phó TGD – Thành viên HĐQT

Bà Lê Hồng Yến
Thành viên HĐQT

Ông Bùi Việt Quang
Phó TGD – Thành viên HĐQT

Những thay đổi trong ban điều hành: Sau ngày 22/09/2015, nhân sự ban điều hành thay đổi như sau:

- Ông Phạm Văn Dương không còn là Thành viên HĐQT

Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2015: 9.860 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tất cả các CBCNV hiện đang làm việc trực tiếp tại các xưởng sản xuất quê ở xa, hiện đang nghỉ trọ tại thành phố (kể cả trọ nhà họ hàng, anh chị ...) đều được Công ty hỗ trợ kinh phí.
- CBCNV gia đình ở xa (cách Công ty 100 km trở lên), Khi về quê nghỉ tết nguyên đán sẽ được nghỉ thêm một ngày so với lịch nghỉ tết của Công ty, ngày nghỉ đó vẫn được hưởng nguyên lương cấp bậc và được thanh toán tiền tàu xe đi về.
- Nam, nữ CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty có thâm niên làm việc liên sẽ được ưu đãi khi mua chăn ga.

Các khoản đầu tư lớn: Không có.

Công ty con, công ty liên kết:

Không có.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình tài chính

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.567.987.953.507	1.921.060.743.440	22,52%
Doanh thu			
Doanh thu thuần	2.405.987.806.999	2.548.395.542.738	5,92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	181.274.083.683	198.323.495.899	9,41%
Lợi nhuận khác	(752.541.717)	1.693.487.434	325,04%
Lợi nhuận trước thuế	180.521.541.966	200.016.983.333	10,80%
Lợi nhuận sau thuế	141.818.961.973	159.667.347.799	12,59%

Các chỉ tiêu khác

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,16	1,15	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,78	0,83	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,67	0,68	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,04	2,14	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,53	1,46	
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,85	6,60	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,89	6,27%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	27,49%	28,30%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	9,04%	9,15%	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,53%	7,78%	
---	-------	-------	--

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

Cổ phần

Cổ đông	Số cổ phiếu	% quyền sở hữu
Bùi Đức Thịnh	5.150.220	22,71%
Phạm Văn Dương	2.586.100	11,40%
Bùi Việt Quang	1.918.980	8,46%
CTCP Chứng khoán FPT	3.240.000	14,29%
Bùi Thu Hà	1.687.440	7,44%
Cổ đông khác	8.079.260	35,70%
Tổng	22.680.000	100%

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số cổ phiếu	% quyền sở hữu
Cá nhân	19.440.000	85,71%
Tổ chức	3.240.000	14,29%
Tổng	22.680.000	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Cuối năm 2015, Vốn điều lệ của Công ty tăng lên thành 226,8 tỷ đồng sau khi phát hành 5% cổ phiếu ESOP và 11,34 tỷ cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu sử dụng cho sản xuất theo định mức được đề ra.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: chủ yếu là tiêu thụ điện năng do Công ty điện lực Nam Định.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp: 0 VNĐ

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động tính đến 31/12/2015: 9.860 người

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tất cả các CBCNV hiện đang làm việc trực tiếp tại các xưởng sản xuất quê ở xa, hiện đang nghỉ trọ tại thành phố (kể cả trọ nhà họ hàng, anh chị ...) đều được Công ty hỗ trợ kinh phí.
- CBCNV gia đình ở xa (cách Công ty 100 km trở lên), Khi về quê nghỉ tết nguyên đán sẽ được nghỉ thêm một ngày so với lịch nghỉ tết của Công ty, ngày nghỉ đó vẫn được hưởng nguyên lương cấp bậc và được thanh toán tiền tàu xe đi về.
- Nam, nữ CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty có thâm niên làm việc liên sẽ được ưu đãi khi mua chăn ga.

Hoạt động đào tạo người lao động

- Người lao động khi bắt đầu làm việc tại Công ty đều được đào tạo nghề theo đúng quy định được đặt ra nhằm đảm bảo tay nghề vững trước khi tham gia sản xuất.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty là nhà tài trợ duy nhất cho cuộc thi ảnh “Khoảnh Khắc Hồng” và “Bốn Mùa Yêu Thương”, được tổ chức bởi Đài Phát thanh truyền hình Hà Nội kết hợp cùng ALO MEDIA nhằm tôn vinh giá trị và ý nghĩa to lớn của gia đình.
- Tặng chăn và tiền mặt cho hộ nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong ngày Hội “Chung tay vì người nghèo” do UBND Quận Hai Bà Trưng (Hà Nội) tổ chức.

Năm 2015, ngành may mặc xuất khẩu Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng khả quan với sự tăng lên ở kim ngạch dệt may. Tuy nhiên cũng có những khó khăn đến từ việc các nước cạnh tranh phá giá đồng nội tệ, sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước xuất khẩu, rào cản thương mại ngày càng tăng từ các thị trường nhập khẩu lớn như Hoa Kỳ và thách thức khi hội nhập sâu với thị trường. Doanh thu thuần trong năm 2015 tăng ở mức 5,92%.

Cơ cấu doanh thu năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị
Doanh thu từ bán hàng hóa	1.893.396.565.816	78,70%	1.743.017.455.401	68,40%
Doanh thu từ dịch vụ gia công	514.922.991.936	21,40%	805.537.973.824	31,61%
Tổng	2.408.319.557.752	100%	2.548.555.429.225	100%

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn vẫn đảm bảo lớn hơn 1 tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh lại ở mức 0,83. Công ty cần có những biện pháp dự phòng để cải thiện khả năng thanh khoản, tránh việc mất khả năng thanh khoản. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2015 có sự tăng nhẹ so với năm 2014.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng so với năm 2014. Công ty đã lưu ý tới các vấn đề thu hồi công nợ.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản và vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ so với năm 2014.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời có xu hướng tăng khi một loạt các chỉ tiêu ROA, ROE, lợi nhuận gộp biên năm 2015 đều tăng so với năm 2014. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời tăng do sự tăng lên của doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản. Mặc dù chi phí tăng nhưng mức tăng là hợp lý với quy mô của doanh nghiệp.

Hoạt động công ty

- Lựa chọn bên kiểm toán là công ty TNHH Kiểm toán VACO.
- Đã tạm ứng cổ tức 30%/năm bằng tiền mặt.

Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng mà ĐHCĐ và HĐQT đưa ra.

Kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Xây dựng mô hình sản xuất mới.
- Hình thành 3 khu vực và 6 phòng ban trực thuộc Ban Tổng giám đốc.
- Tìm kiếm các đối tượng khách hàng mới, đảm bảo sản xuất khi quy mô nhà xưởng ngày càng mở rộng.
- Tiếp tục Phát triển thị trường chần ga gói đệm sang thị trường nước ngoài (địa bàn định hướng là thị trường Lào, Nhật), không chỉ kinh doanh trong khu vực nội địa.



Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Dương	Thành viên (miễn nhiệm ngày 22/9/2015)
Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên
Ông Bùi Việt Quang	Thành viên
Bà Lê Hồng Yên	Thành viên

Trong năm 2015, HĐQT đã họp và thông qua các nghị quyết:

- Nghị quyết số 38/HĐQT ngày 16/04/2015
- Nghị quyết số 55/HĐQT/2015 ngày 05/05/2015
- Nghị quyết số 227/HĐQT/2015 ngày 22/07/2015
- Nghị quyết số 102/HĐQT/2015 ngày 23/12/2015

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng Ban
Ông Triệu Công Trứ	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và các yêu cầu của chủ sở hữu. Nội dung cụ thể bao gồm:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng/ quý, phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông thường niên năm 2015; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của công ty.
- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị
- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng kinh doanh của Công ty.

Giao dịch, thù lao và lợi ích HĐQT, BTGD, BKS

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Ban Tổng Giám đốc được nhận lương điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch HĐQT – TGD	2.785.110	25,79%	5.150.222	22,71%	Bán 210.000 cổ phiếu
							Thực hiện quyền nhận 2.575.110 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
2	Bùi Việt Quang	Thành viên HĐQT – Phó TGD	959.490	8,88%	1.918.980	8,46%	Thực hiện quyền nhận 959.49 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
3	Phạm Văn Dương	Thành viên HĐQT (trước ngày 22/9/2015)	1.293.050	11,97%	2.586.100	11,40%	Thực hiện quyền nhận 1.293.050 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
4	Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT – Phó TGD	165.170	1,53%	470.340	2,07%	Mua 70.000 cổ phiếu Thực hiện quyền nhận 235.170 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
5	Lê Thị Hồng Yến	Thành viên HĐQT	85.620	0,79%	311.240	1,37%	Mua 140.000 cổ phiếu Bán 70.000 cổ phiếu Thực hiện quyền nhận 155.620 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6	Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng Ban KS	13.520	0,13%	167.040	0,74%	Mua 70.000 cổ phiếu Thực hiện quyền nhận 83.520 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
7	Triệu Công Trứ	Thành viên Ban KS	22.480	0,21%	44.960	0,20%	Thực hiện quyền nhận 22.480 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
8	Nguyễn Văn Bằng	Thành viên Ban KS	103.780	0,96%	207.560	0,92%	Thực hiện quyền nhận 103.780 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
9	Bùi Thu Hà	Con Chủ tịch HĐQT - TGD	843.720	7,81%	1.687.440	7,44%	Thực hiện quyền nhận 843.720 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
10	Bùi Hải Yến	Con của Chủ tịch HĐQT - TGD	0	0%	1.080.000	4,76%	Thực hiện quyền mua 540.000 CP ESOP (23/6/2015)
							Thực hiện quyền nhận 540.000 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
11	Nguyễn Thị Bích Hải	Vợ Thành viên HĐQT – Phó TGD	6.750	0,06%	13.500	0,06%	Thực hiện quyền nhận 6.750 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
12	Vũ Mạnh Tường	Chồng Thành viên HĐQT	312.300	2,89%	624.600	2,75%	Thực hiện quyền nhận 312.300 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
13	Nguyễn Song Toàn	Chồng Trưởng Ban KS	400.400	3,71%	800.800	3,53%	Thực hiện quyền nhận 400.400 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)
14	Nguyễn Quốc Hưng	Con thành viên Ban KS	45.000	0,41%	90.000	0,40%	Thực hiện quyền nhận 45.000 cổ phiếu thưởng tăng vốn (17/8/2015)

(Nguồn: Báo cáo Tình hình quản trị năm 2015 – CTCP Máy Sóng Hồng)

*Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không**Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện theo đúng những quy định về quản trị công ty.***XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

1

CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Đức Thịnh

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Tầng 4, 168 Đường Láng, phường Thịnh Quang
 quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Tel: (84-4) 3577 0781/ Fax: (84-4) 3577 0787
 W: www.vaco.com.vn/ E: vacohn@vaco.com.vn

Số: 149 /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
 Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Sông Hồng (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28 tháng 03 năm 2016, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Văn phòng Hồ Chí Minh
 Tầng 6, số 159 Điện Biên Phủ, P.15
 Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
 Tel: (84-8) 3840 6618; Fax: (84-8) 3840 6616

Văn phòng Hải Phòng
 499 Quán Toan, P. Quán Toan
 Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
 Tel: (84-31) 353 4655; Fax: (84-31) 353 4316



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 6, Phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty có kế hoạch bán khoản cổ phiếu ưu đãi cổ tức trong năm 2016, theo đó, Công ty đã đánh giá trích lập khoản đầu tư cổ phiếu ưu đãi cổ tức nêu trên dựa trên báo giá giao dịch cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tại ngày 31/12/2015, giá trị phải thu khó đòi trích lập là 24.622.969.680 VND. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán : 0517-2013-156-1

Bùi Thị Phương
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 2369-2013-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		31/12/2015	01/01/2015
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.115.393.444.234	1.115.393.444.234
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	89.399.590.210	98.643.749.080
1	Tiền	73.616.739.813	12.352.569.080
2	Các khoản tương đương tiền	15.782.850.397	86.291.180.000
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	370.375.000.000	264.650.000.000
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	370.375.000.000	264.650.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	292.630.438.478	280.956.527.566
1	Phải thu của khách hàng	289.392.049.877	265.774.017.937
2	Trả trước cho người bán	23.235.997.369	5.660.414.041
5	Các khoản phải thu khác	4.625.360.912	9.522.095.588
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(24.622.969.680)	-
IV	Hàng tồn kho	317.014.504.086	315.130.503.846
1	Hàng tồn kho	334.941.200.515	346.738.726.952
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(17.926.696.429)	(31.608.223.106)
V	Tài sản ngắn hạn khác	45.973.911.460	16.306.813.697
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	3.021.329.602	2.622.590.605
2	Thuế GTGT được khấu trừ	42.457.640.286	13.677.925.018
3	Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	494.941.572	6.298.074
4	Tài sản ngắn hạn khác	-	-
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	805.667.299.206	592.300.359.318
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	395.909.000
1	Phải thu dài hạn khác	-	395.909.000
II	Tài sản cố định	643.703.071.362	428.163.501.318
1	Tài sản cố định hữu hình	427.054.507.242	427.054.507.242
-	Nguyên giá	1.064.691.312.237	781.479.766.325
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(422.479.082.198)	(354.425.259.083)
2	Tài sản cố định vô hình	1.490.841.323	1.108.994.076
	Nguyên giá	3.154.354.760	2.638.689.060
	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(1.663.513.437)	(1.529.694.984)
III	Tài sản dở dang dài hạn	13.146.148.484	41.502.004.794
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.146.148.484	41.502.004.794
IV	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	100.000.000.000	100.000.000.000
1	Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn	100.000.000.000	100.000.000.000
III	Tài sản dài hạn khác	48.818.079.360	22.328.944.206
1	Chi phí trả trước dài hạn	48.818.079.360	22.328.944.206
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.921.060.743.440	1.567.987.953.507

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	31/12/2015	01/01/2015
A NỢ PHẢI TRẢ	1.308.537.331.506	1.052.016.854.172
I Nợ ngắn hạn	967.548.095.287	843.841.237.134
1 Vay và nợ ngắn hạn	358.466.899.284	381.533.728.809
2 Phải trả người bán	169.281.340.062	100.843.700.551
3 Người mua trả tiền trước	31.766.165.296	9.192.666.953
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.286.117.672	14.401.076.582
5 Phải trả người lao động	235.025.211.455	206.241.736.747
6 Chi phí phải trả	87.519.300.247	42.789.944.831
7 Các khoản phải trả, phải nộp khác	22.547.084.773	59.662.303.817
8 Quỹ khen thưởng phúc lợi	21.528.322.780	25.419.433.580
II Nợ dài hạn	340.989.236.219	208.175.617.038
1 Vay và nợ dài hạn	340.989.236.219	208.175.617.038
B VỐN CHỦ SỞ HỮU	612.523.411.934	515.971.099.335
I Vốn chủ sở hữu	612.459.894.078	516.026.346.279
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	226.800.000.000	108.000.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần		2.100.000.000
3 Quỹ đầu tư phát triển	23.297.716.728	134.597.716.728
4 Quỹ dự phòng tài chính	-	-
5 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.972.416.636	1.972.416.636
6 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	360.318.760.714	269.285.212.915
III Nguồn kinh phí và quỹ khác	63.517.856	(55.246.944)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.921.060.743.440	1.567.987.953.507

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.584.555.429.225	2.408.319.557.752
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	159.886.487	2.331.750.753
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.548.395.542.738	2.405.987.806.999
4 Giá vốn hàng bán	2.087.179.562.470	1.971.518.398.666
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	461.215.980.268	434.469.408.333
6 Doanh thu hoạt động tài chính	49.871.041.888	13.300.446.162
7 Chi phí tài chính	79.894.435.879	36.807.181.835
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>27.161.604.474</i>	<i>35.836.054.556</i>
8 Chi phí bán hàng	108.122.616.974	116.042.299.976
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	124.746.473.404	113.646.289.001
10 Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	198.323.495.899	181.274.083.683
11 Thu nhập khác	2.516.062.564	284.214.751
12 Chi phí khác	822.575.130	1.076.776.098
13 Lợi nhuận khác	1.693.487.434	(725.541.717)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	200.016.983.333	180.521.541.966
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	40.349.635.534	38.702.579.993
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	159.667.347.799	141.818.961.973
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.879	24.963

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VND	
	Năm 2015	Năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	200.016.983.333	180.521.541.966
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao TSCĐ	68.874.217.568	60.856.774.521
- Các khoản dự phòng	10.941.443.003	(11.726.290.735)
- (Lãi)/Lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	1.520.887.541	742.574.005
- (Lãi)/Lỗ hoạt động đầu tư	(29.604.004.069)	(12.988.326.543)
- Chi phí lãi vay	27.161.604.474	35.836.054.556
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	278.911.131.850	253.242.327.770
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	(65.290.621.314)	(3.064.134.949)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	11.797.526.437	(43.009.128.767)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả	142.956.793.017	92.469.148.434
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	(26.977.874.151)	1.815.073.391
- Tiền lãi vay đã trả	(27.011.637.932)	(35.836.054.556)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(33.208.249.932)	(37.298.722.301)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	764.842.000	177.056.816
- Tiềm chi khác từ hoạt động kinh doanh	(5.130.988.000)	(1.740.103.631)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	276.810.922.418	226.755.462.207
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	(256.057.931.302)	(92.788.117.411)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	-	145.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(650.021.800.000)	(578.342.830.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	544.296.800.000	279.752.830.000
5. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	29.604.004.069	12.843.326.543
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(332.178.927.233)	(378.389.790.868)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	1.733.659.229.264	1.569.552.616.086
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	(1.624.646.207.051)	(1.511.781.533.674)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(68.040.000.000)	(16.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	46.373.022.213	41.571.082.412
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(8.994.982.602)	(110.063.246.249)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	98.643.749.080	207.393.027.927
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(249.176.268)	1.313.967.402
Tiền và tương đương tiền cuối năm	89.699.590.210	98.643.749.080